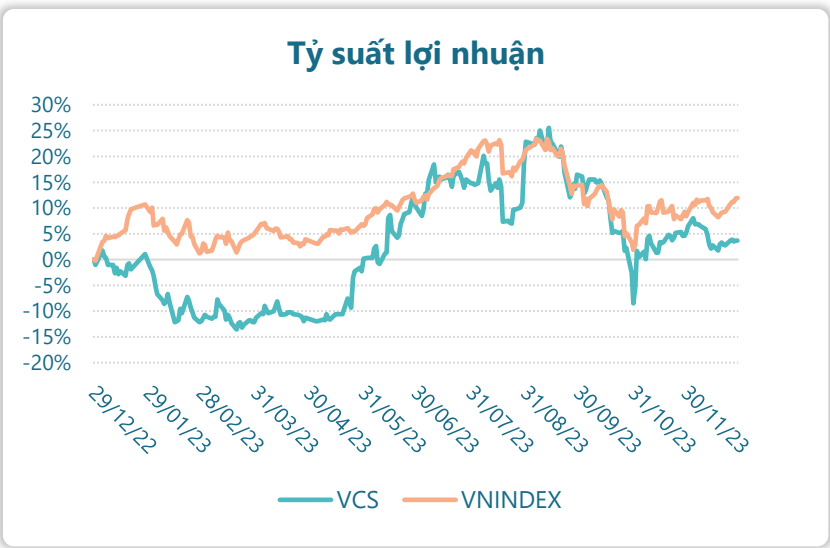
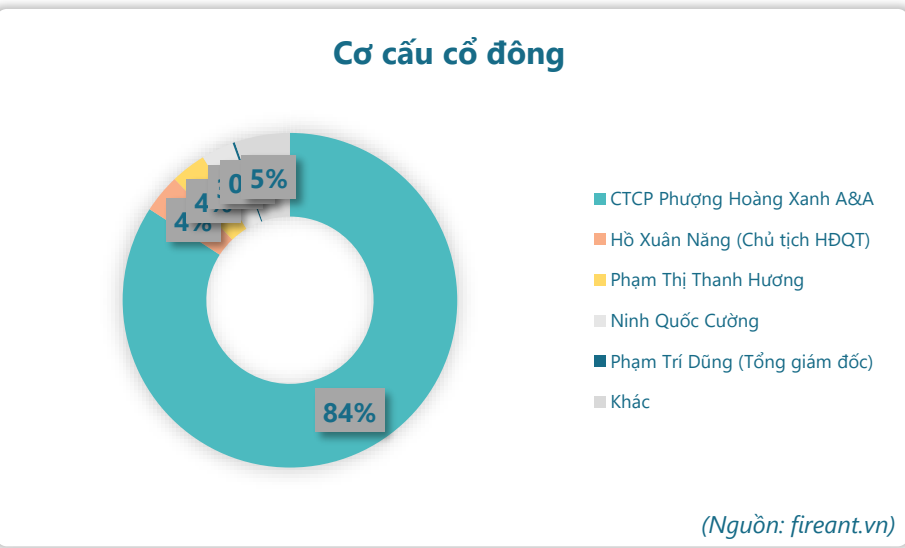
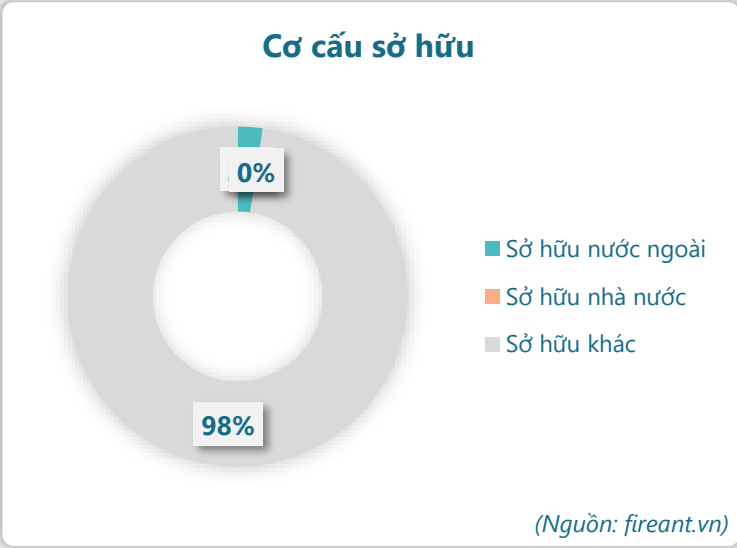
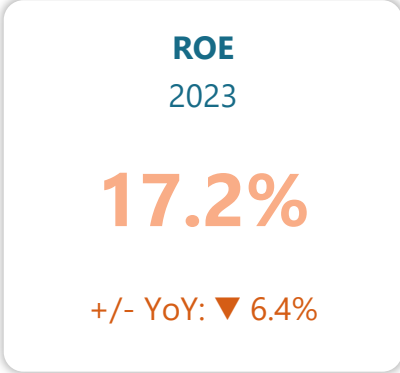
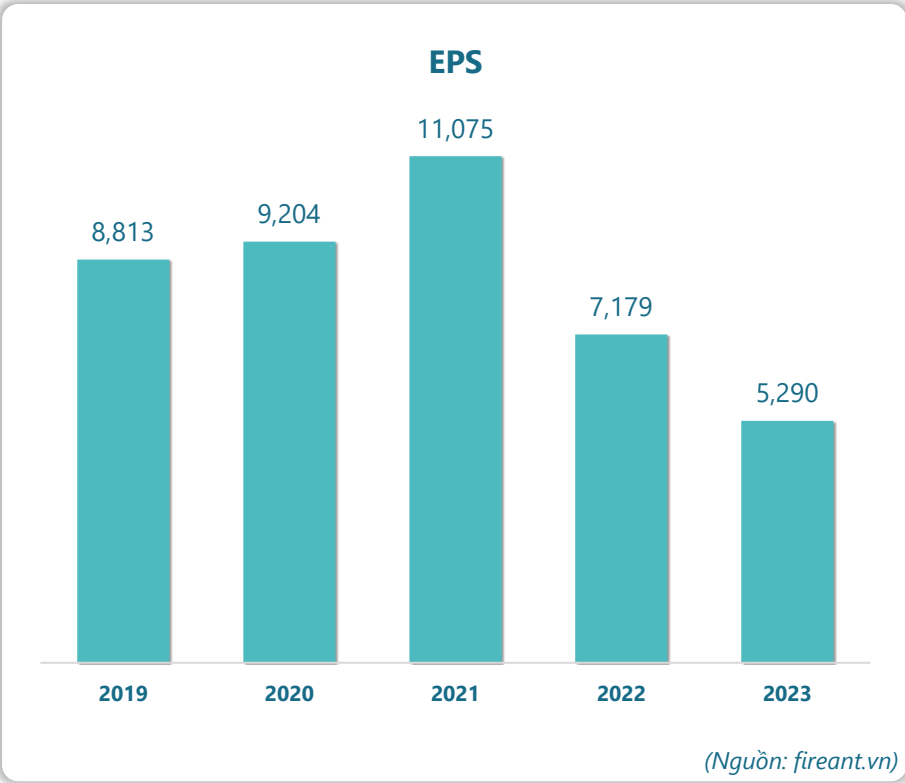
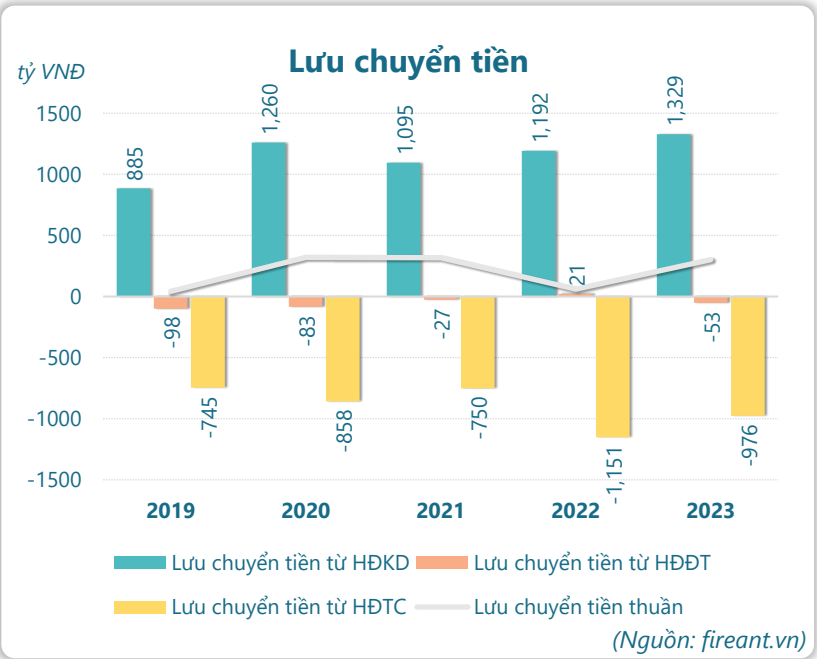
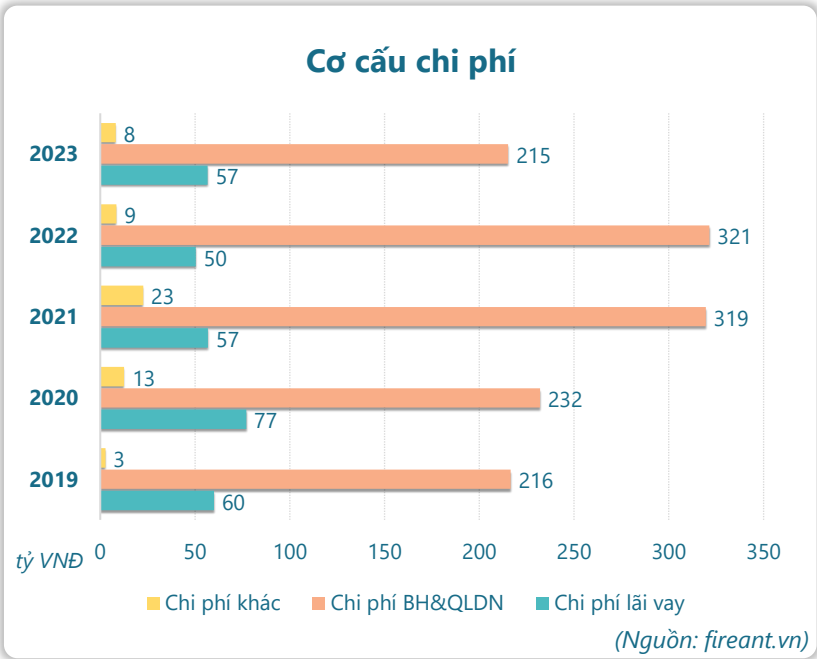
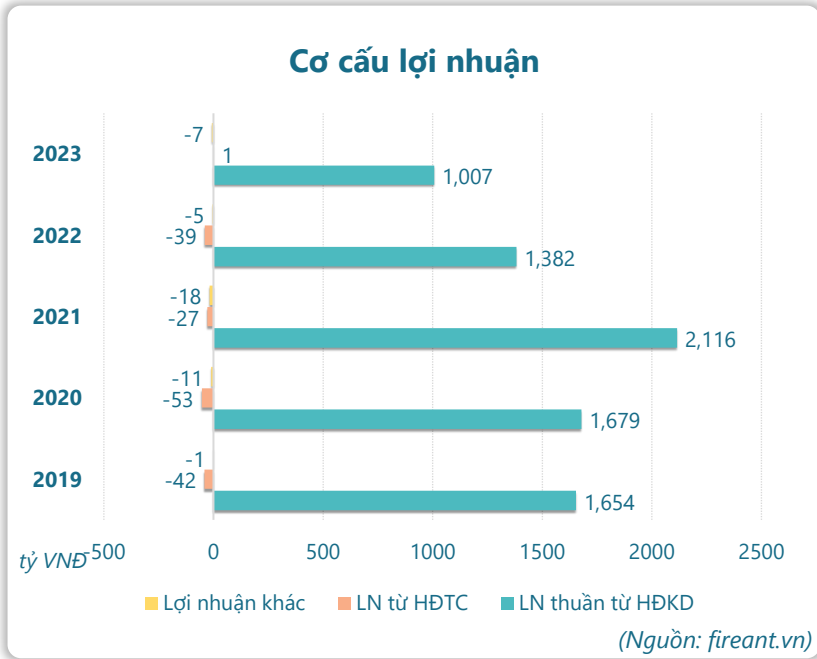
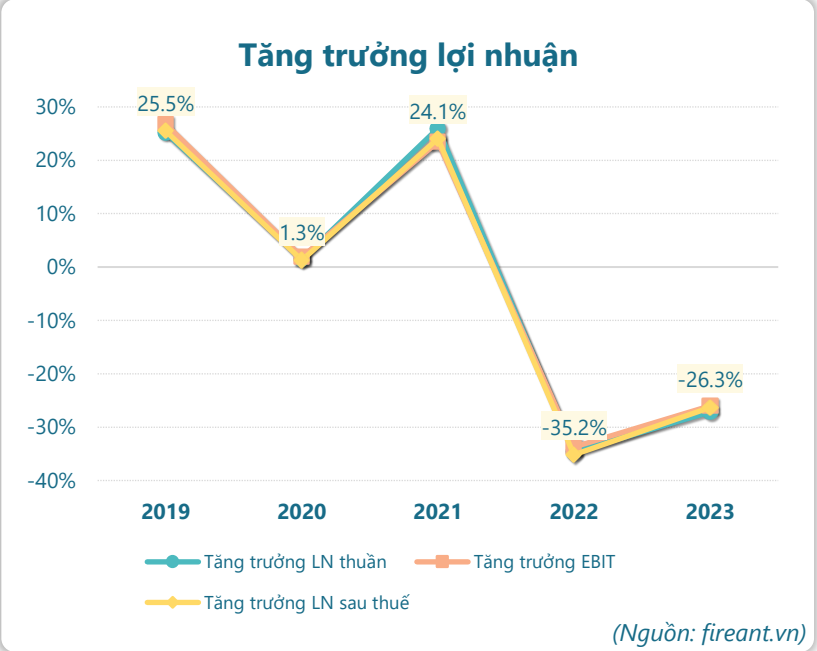
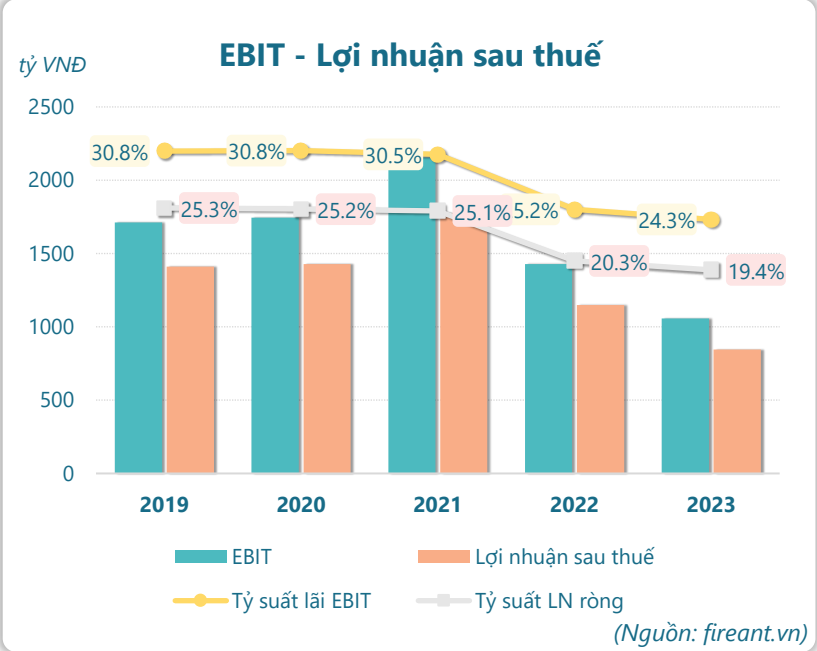
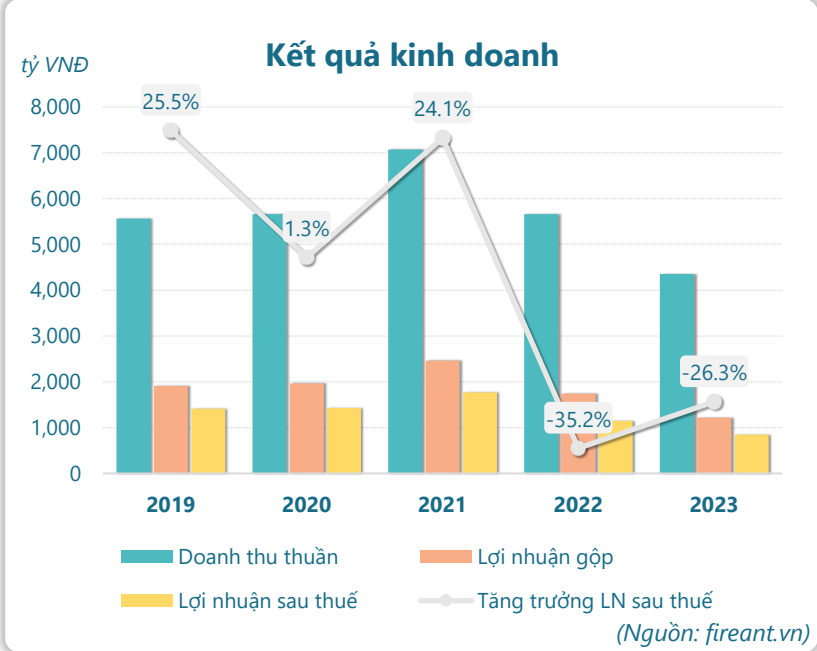


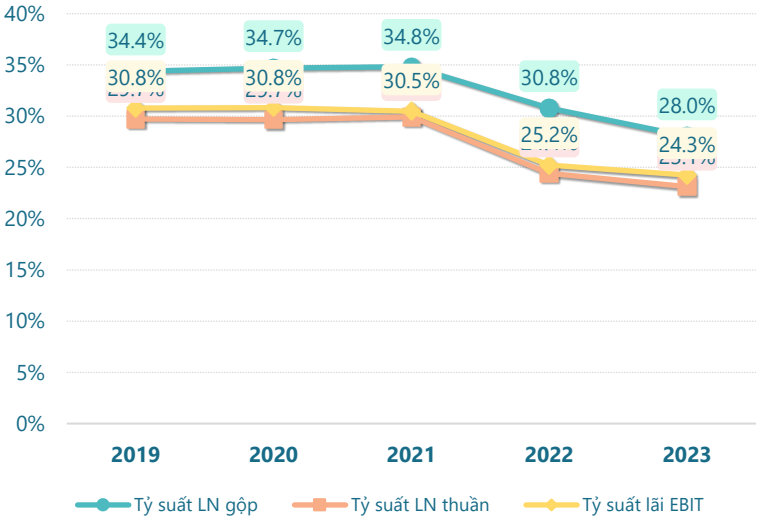
Ngày	55,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.0%	-9.6%	-8.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	45,865 - 66,612
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,800
Số lượng CPLH (CP)	160,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	160,231
Sở hữu nước ngoài	2.4%
Beta	0.92
EPS	5,290
P/E	10.4



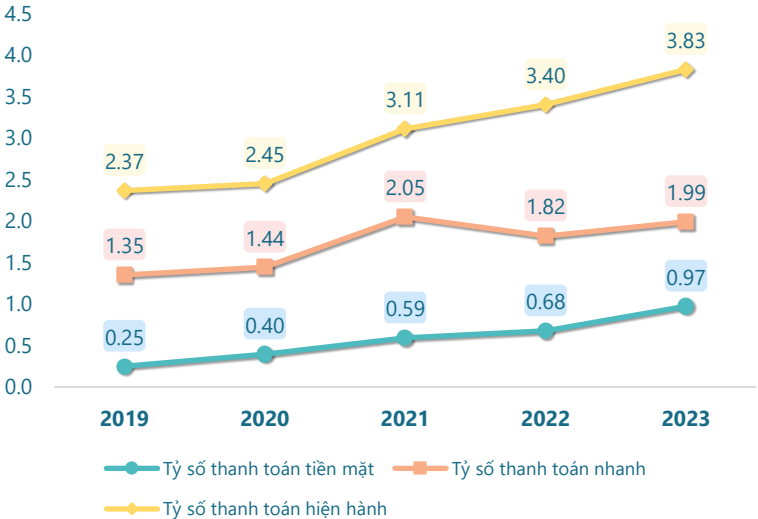


Tỷ suất lợi nhuận



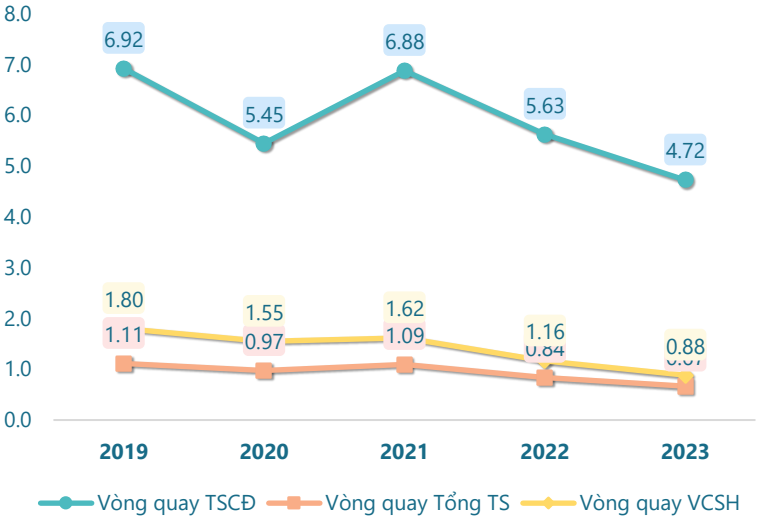
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



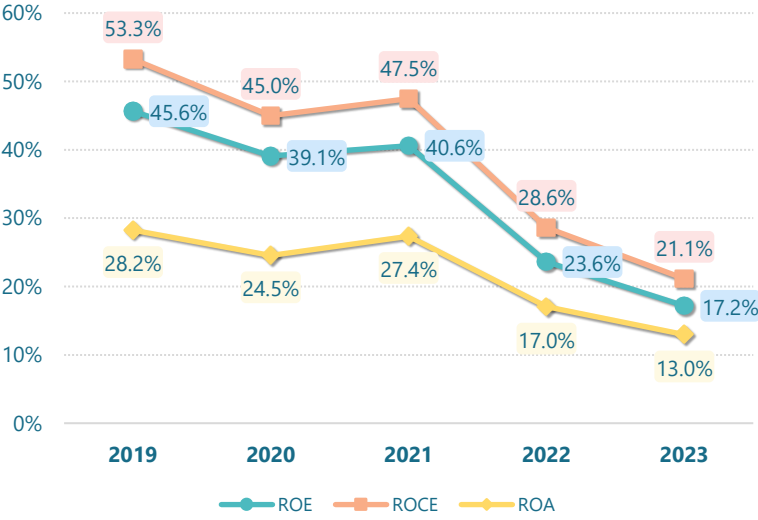
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



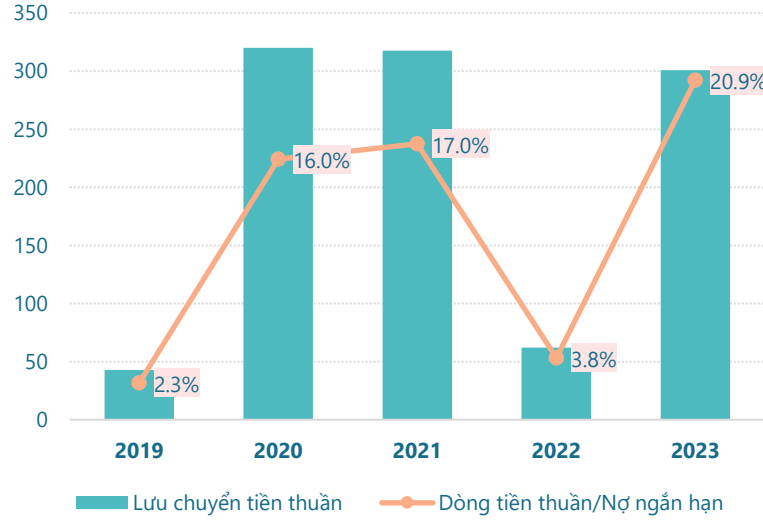
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



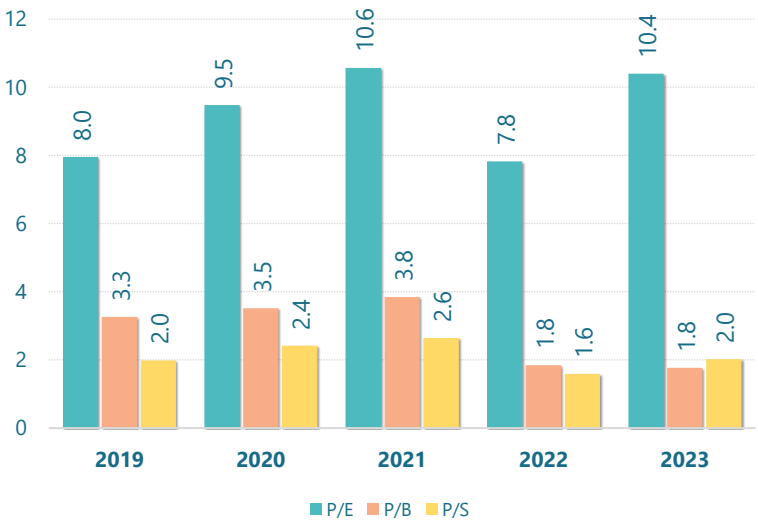
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)